

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi 320

Số báo danh:

Câu 41. Công nghiệp chế biến chè của nước ta phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Duyên hải Nam Trung Bộ. B. Trung du và miền núi Bắc Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 42. Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với địa hình Việt Nam?

- A. Địa hình vùng nhiệt đới ẩm gió mùa. B. Hầu hết là địa hình núi cao.
C. Có sự phân bậc rõ rệt theo độ cao. D. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây **không** giáp với Lào?

- A. Điện Biên. B. Nghệ An. C. Kon Tum. D. Gia Lai.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết trong các hệ thống sông sau đây, hệ thống sông nào có tỉ lệ diện tích lưu vực lớn nhất?

- A. Sông Mã. B. Sông Đồng Nai. C. Sông Thái Bình. D. Sông Cả.

Câu 45. Vùng kinh tế trọng điểm ở nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm tỉ trọng nhỏ trong GDP cả nước. B. Hội tụ đầy đủ các thế mạnh kinh tế.
C. Có sức hấp dẫn lớn các nhà đầu tư. D. Ranh giới có thể thay đổi theo thời gian.

Câu 46. Loại cây nào sau đây **không** phải là chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ?

- A. Chè. B. Cao su. C. Cà phê. D. Điều.

Câu 47. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết Điện Biên Phủ thuộc vùng khí hậu nào sau đây?

- A. Trung và Nam Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.
C. Đông Bắc Bộ. D. Tây Bắc Bộ.

Câu 48. Do nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới ở bán cầu Bắc, nên lãnh thổ nước ta có

- A. ảnh hưởng của biển. B. hoạt động của gió mùa.
C. nền nhiệt độ cao. D. tổng lượng mưa lớn.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17 và trang 4 - 5, cho biết Khu kinh tế ven biển Vũng Áng thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thanh Hóa. B. Nghệ An. C. Hà Tĩnh. D. Quảng Bình.

Câu 50. Vùng nào sau đây ở nước ta ít chịu ảnh hưởng của bão hơn cả?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long. B. Duyên hải Nam Trung Bộ.
C. Đồng bằng sông Hồng. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 51. Chất lượng lao động nước ta ngày càng được nâng lên chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Giáo dục, văn hóa và y tế phát triển. B. Nhiều dân tộc, lao động dôi dào.
C. Các đô thị có nhiều lao động kĩ thuật. D. Dân số đông, gia tăng còn nhanh.

Câu 52. Thành phố trực thuộc Trung ương ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. Quy Nhơn. B. Đà Nẵng. C. Nha Trang. D. Tuy Hòa.

Câu 53. Biểu hiện của việc chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta là

- A. các vùng sản xuất chuyên canh được mở rộng.
B. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.
C. phát triển nhiều khu công nghiệp tập trung.
D. tăng tỉ trọng của công nghiệp và xây dựng.

- Câu 54.** Trong số các tuyến đường biển ven bờ của nước ta sau đây, tuyến đường nào là dài nhất?
- A. Quy Nhơn - Phan Thiết. B. Hải Phòng - TP. Hồ Chí Minh.
C. Đà Nẵng - Quy Nhơn. D. Hải Phòng - Đà Nẵng.
- Câu 55.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp điện lực của nước ta hiện nay?
- A. Hàng loạt nhà máy điện có công suất lớn đang hoạt động.
B. Nước ta có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp điện.
C. Sản lượng thủy điện và nhiệt điện chiếm tỉ trọng lớn nhất.
D. Nhiên liệu cho sản xuất điện ở miền Trung là khí tự nhiên.
- Câu 56.** Nền nông nghiệp hàng hóa ở nước ta có đặc trưng nào sau đây?
- A. Thị trường và lợi nhuận được quan tâm nhiều.
B. Sử dụng nhiều sức người, công cụ thủ công.
C. Sản xuất nhỏ, năng suất lao động thấp.
D. Phần lớn sản phẩm để tiêu dùng tại chỗ.
- Câu 57.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về phân bố cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên?
- A. Cao su trồng chủ yếu ở Gia Lai, Đắk Lắk.
B. Cà phê được trồng nhiều nhất ở Đắk Lắk.
C. Chè có diện tích lớn nhất ở Lâm Đồng.
D. Hồ tiêu nhiều nhất ở Kon Tum, Lâm Đồng.
- Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn?
- A. Tây Ninh. B. Cần Thơ. C. Vinh. D. Hà Nội.
- Câu 59.** Nguyên nhân chính làm cho sinh vật biển nước ta ngày càng bị suy giảm là do
- A. khai thác quá mức. B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
C. thiên tai gia tăng. D. tăng cường xuất khẩu hải sản.
- Câu 60.** Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp của Trung du và miền núi Bắc Bộ khác với Tây Nguyên là do sự khác nhau chủ yếu về
- A. điều kiện sinh thái nông nghiệp. B. truyền thống sản xuất.
C. cơ sở vật chất kĩ thuật. D. điều kiện giao thông vận tải.
- Câu 61.** Độ che phủ rừng ở Tây Nguyên giảm sút nhanh trong những năm gần đây, chủ yếu là do
- A. nạn phá rừng gia tăng. B. có nhiều vụ cháy rừng.
C. tăng cường khai thác dược liệu. D. đẩy mạnh khai thác gỗ quý.
- Câu 62.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về việc làm ở nước ta hiện nay?
- A. Là một vấn đề kinh tế - xã hội lớn hiện nay.
B. Tỉ lệ thiếu việc làm ở nông thôn thấp hơn thành thị.
C. Tình trạng thất nghiệp, thiếu việc làm còn gay gắt.
D. Tỉ lệ thất nghiệp ở thành thị cao hơn nông thôn.
- Câu 63.** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Huế	19,7	20,9	23,2	26,0	28,0	29,2	29,4	28,8	27,0	25,1	23,2	20,8

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về nhiệt độ của Hà Nội và Huế?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình năm ở Hà Nội thấp hơn Huế.
- B. Cả hai địa điểm đều có nhiệt độ cao nhất vào tháng VII.
- C. Nhiệt độ trung bình tháng VII ở Hà Nội thấp hơn Huế.
- D. Nhiệt độ trung bình tháng I ở Huế cao hơn Hà Nội.

Câu 64. Mặc dù nước ta có 3/4 (ba phần tư) diện tích lãnh thổ là đồi núi, nhưng tính chất nhiệt đới vẫn được bảo toàn, nguyên nhân là do

- A. địa hình phân hóa đa dạng.
- B. chịu tác động của gió mùa Tây Nam.
- C. chịu tác động của Tín phong bán cầu Bắc.
- D. địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.

Câu 65. Giải pháp cơ bản nhất để hạn chế hiện tượng cát bay, cát chảy ở các tỉnh Bắc Trung Bộ là

- A. xây dựng hệ thống đê biển.
- B. bảo vệ rừng ngập mặn.
- C. đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản.
- D. trồng rừng phòng hộ.

Câu 66. Điều kiện tự nhiên nào sau đây thuận lợi nhất cho hoạt động khai thác hải sản ở nước ta?

- A. Có nhiều đảo, quần đảo.
- B. Có dòng biển chảy ven bờ.
- C. Có các ngư trường trọng điểm.
- D. Biển nhiệt đới ẩm quanh năm.

Câu 67. Cho bảng số liệu:

**TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ
CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014**

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2010	2012	2013	2014
Kinh tế Nhà nước	633 187	702 017	735 442	765 247
Kinh tế ngoài Nhà nước	926 928	1 060 587	1 110 769	1 175 739
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	326 967	378 236	407 976	442 441

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về tổng sản phẩm trong nước phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2014?

- A. Kinh tế ngoài Nhà nước tăng chậm hơn Kinh tế Nhà nước.
- B. Tổng sản phẩm trong nước giữa các thành phần kinh tế tăng không đều.
- C. Kinh tế Nhà nước nhỏ hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.
- D. Kinh tế Nhà nước tăng nhanh hơn Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 68. Điều kiện tự nhiên thuận lợi nhất để phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta là có nhiều

- A. ô trũng rộng lớn ở các đồng bằng.
- B. vùng nước quanh đảo, quần đảo.
- C. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.
- D. sông suối, kênh rạch, ao hồ.

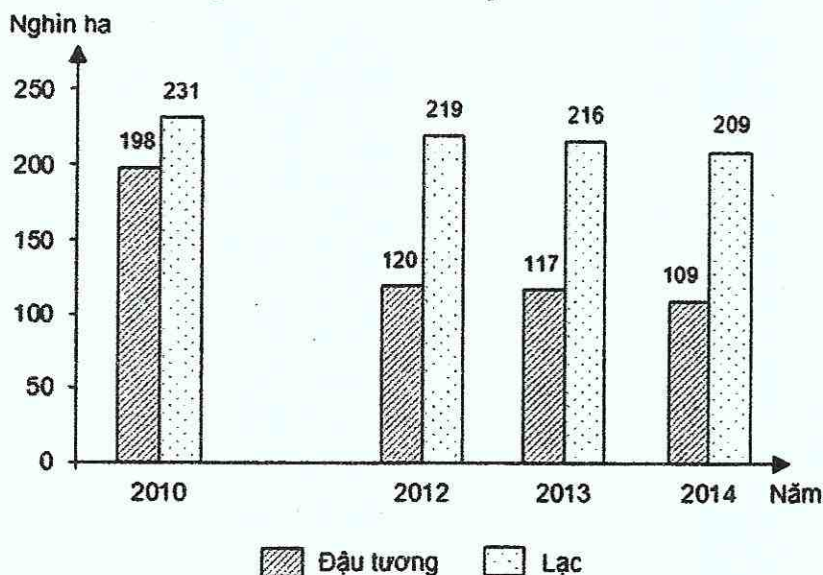
Câu 69. Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng sản xuất ở Bắc Trung Bộ là

- A. đóng góp tỉ trọng rất lớn trong GDP.
- B. cung cấp gỗ, củi, nguyên liệu giấy.
- C. tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ lực.
- D. thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 70. Ở nhiều nơi của vùng biển phía Nam nước ta, hoạt động du lịch biển diễn ra được trong suốt cả năm, chủ yếu là do

- A. thời gian mùa khô dài.
- B. gió mùa thổi trong năm.
- C. địa hình ven biển đa dạng.
- D. nền nhiệt cao quanh năm.

Câu 71. Cho biểu đồ về đậu tương và lạc của nước ta qua các năm:



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

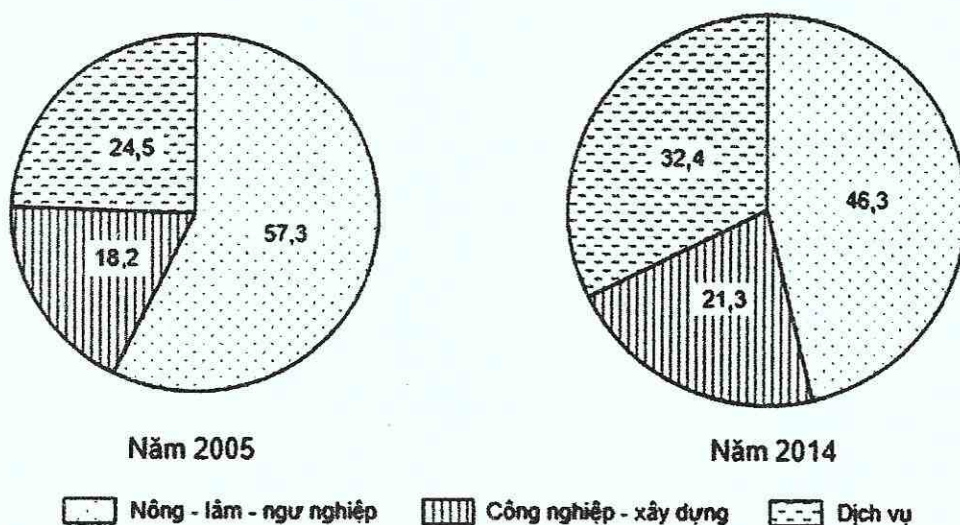
Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Quy mô diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- B. Tốc độ tăng diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.
- C. Giá trị sản xuất đậu tương và sản xuất lạc của nước ta qua các năm.
- D. Cơ cấu diện tích gieo trồng đậu tương và lạc của nước ta qua các năm.

Câu 72. Số dân thành thị nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do nguyên nhân nào sau đây?

- A. Ở đô thị dễ kiếm việc làm có thu nhập.
- B. Tác động của quá trình công nghiệp hóa.
- C. Ở đô thị có cơ sở hạ tầng ngày càng tốt.
- D. Tác động của hội nhập kinh tế toàn cầu.

Câu 73. Cho biểu đồ sau:



CƠ CẤU LAO ĐỘNG CÓ VIỆC LÀM PHÂN THEO KHU VỰC KINH TẾ, NĂM 2005 VÀ 2014 (%)

(Nguồn số liệu theo Sách giáo khoa Địa lí 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015 và Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về tỉ trọng lao động có việc làm của các khu vực kinh tế ở nước ta năm 2014 so với năm 2005?

- A. Nông - lâm - ngư nghiệp giảm, Dịch vụ tăng.
- B. Dịch vụ tăng, Công nghiệp - xây dựng tăng.
- C. Công nghiệp - xây dựng tăng, Nông - lâm - ngư nghiệp giảm.
- D. Dịch vụ và Nông - lâm - ngư nghiệp đều tăng.

Câu 74. Phát biểu nào sau đây **không** đúng về kinh tế - xã hội của Đông Nam Bộ?

- A. Cơ cấu kinh tế ngành phát triển.
- B. Kinh tế hàng hóa phát triển muộn.
- C. Giá trị công nghiệp cao nhất nước.
- D. Chính sách phát triển phù hợp.

Câu 75. Khí hậu của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- A. phân chia thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.
- B. phân chia ra một mùa nóng, một mùa lạnh.
- C. có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông khác nhau.
- D. có mùa đông ít mưa và mùa hạ mưa nhiều.

Câu 76. Việc xây dựng nhiều nhà máy thủy điện ở nước ta gây ra vấn đề chủ yếu nào sau đây về tài nguyên và môi trường?

- A. Hạ thấp mực nước ngầm.
- B. Ô nhiễm đất đai.
- C. Ô nhiễm nguồn nước.
- D. Thu hẹp diện tích rừng.

Câu 77. Biện pháp quan trọng nhất để tránh mất nước của các hồ chứa ở Đông Nam Bộ là

- A. phục hồi và phát triển nhanh rừng ngập mặn.
- B. xây dựng và mở rộng các vườn quốc gia.
- C. bảo vệ nghiêm ngặt các khu dự trữ sinh quyển.
- D. bảo vệ vốn rừng trên thượng lưu của các sông.

Câu 78. Giá trị sản phẩm thủy sản của nước ta hiện nay vẫn còn chưa cao, chủ yếu là do

- A. ảnh hưởng nhiều của thiên tai.
- B. công nghiệp chế biến còn hạn chế.
- C. nguồn lợi thủy sản bị suy giảm.
- D. đánh bắt gần bờ vẫn còn là chủ yếu.

Câu 79. Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢNG BÒ VÀ SẢN LƯỢNG THỊT BÒ NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2014

Năm	2010	2012	2013	2014
Số lượng bò (nghìn con)	5 808,3	5 194,2	5 156,7	5 234,3
Sản lượng thịt bò (nghìn tấn)	278,9	293,9	285,4	293,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Để thể hiện số lượng bò và sản lượng thịt bò nước ta, giai đoạn 2010 - 2014 theo bảng số liệu, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Tròn.
- B. Đường.
- C. Miền.
- D. Kết hợp.

Câu 80. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với tài nguyên đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng hoặc đất quá chặt, khó thoát nước.
- B. Đất phèn và đất mặn có diện tích lớn hơn đất phù sa ngọt.
- C. Đất phù sa ngọt phân bố thành dải dọc sông Tiền, sông Hậu.
- D. Đất bị xâm thực, xói mòn và bạc màu chiếm diện tích rộng.

----- HẾT -----

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

